

Số: 176 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 21 tháng 01 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung  
lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3556/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực du lịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 01/TTr-SVHTTDL ngày 10 tháng 01 năm 2022.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Du lịch thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật, sửa đổi thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện đối với các thủ tục sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Công Dịch vụ công tỉnh và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, sửa đổi quy trình nội bộ (nếu có) đối với các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục “Hỗ trợ hướng dẫn viên bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19” tại Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn, du lịch thuộc



thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành kèm theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 11/8/2021 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nội vụ; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TTHCC, NCKSTT(La).

2

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Văn Chiến**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC DU LỊCH  
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Mã/Tên TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện, Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>					
<i>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông - Số 90, đường 23/3, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông</i>					
1	<b>1.010087</b> Hỗ trợ hướng dẫn viên bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19	<p><b>- Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>+ Đối với hướng dẫn viên du lịch quốc tế và hướng dẫn viên du lịch nội địa</p> <p>(1) Giấy Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19. (2) <i>Bản sao một trong các giấy tờ sau đây*</i>:</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Hướng dẫn viên có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi cấp thẻ cho hướng dẫn viên du lịch. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2022.</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập danh sách đề nghị hỗ trợ trình UBND tỉnh quyết định.</p> <p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ</p>	Không	<p>- Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13 ngày 18/6/2012. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/5/2013.</p> <p>- Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021.</p> <p>- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19/6/2017. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018.</p> <p>- Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.</p> <p>- Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch</p>



	<p>a) Hợp đồng lao động với doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành hoặc doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch có hiệu lực trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 đến thời điểm nộp hồ sơ.</p> <p>b) Thẻ hội viên của tổ chức xã hội - nghề nghiệp về hướng dẫn du lịch.</p> <p>+ Đối với hướng dẫn viên du lịch tại điểm: Giấy Đề nghị hỗ trợ theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.</p> <p>- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>	<p>sơ của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời chỉ đạo việc hỗ trợ. Trường hợp không phê duyệt, UBND tỉnh phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch căn cứ Quyết định danh sách và kinh phí được phê duyệt thực hiện việc chi trả chế độ hỗ trợ cho Hướng dẫn viên theo quy định.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 04 ngày làm việc kể từ lúc nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: 02 ngày.</li> <li>- UBND tỉnh: 02 ngày.</li> </ul>	<p>Covid-19.</p> <p>- Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19*</p>
--	--	--	---

**Tổng cộng: 01 TTHC sửa đổi, bổ sung**

